

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030 (Quyết định số 1128/QĐ-TTg); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hoá và tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao cho địa phương tại Quyết định số 1128/QĐ-TTg.

Phát triển khu vực kinh tế tập thể theo hướng năng động, hiệu quả; phát huy vai trò của kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội.

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực quản trị và sức cạnh tranh; xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể; tăng cường trách nhiệm, sự phối hợp của các Sở, Ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 1128/QĐ-TTg; bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh và chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai; bảo đảm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế

tập thể theo Quyết định số 1128/QĐ-TTg phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và kinh tế cửa khẩu, phát triển kinh tế tập thể theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế tập thể của tỉnh đến năm 2030, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế tập thể của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu toàn tỉnh đạt 500 tổ hợp tác với khoảng 5.200 thành viên; khoảng 750 hợp tác xã với 8.800 thành viên; củng cố, hỗ trợ liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động phát triển, sản xuất kinh doanh hiệu quả, tạo tiền đề để thành lập và phát triển thêm liên hiệp hợp tác xã; phấn đấu đến năm 2030 toàn tỉnh có 02 liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể; phấn đấu có từ 60% số hợp tác xã trở lên được xếp loại khá, tốt; giảm số hợp tác xã hoạt động yếu kém, ngừng hoạt động; ít nhất 25% cán bộ quản lý hợp tác xã có trình độ từ cao đẳng, đại học trở lên; khoảng 80% giám đốc hợp tác xã được đào tạo sơ cấp nghề giám đốc; tỷ lệ nữ giám đốc hợp tác xã đạt tối thiểu 30%.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2030 có từ 40-50 hợp tác xã và từ 10-15 tổ hợp tác ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.

- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phấn đấu có khoảng 50% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Lựa chọn tối thiểu 06 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả để nhân rộng trên địa bàn tỉnh; 100% hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lựa chọn để nhân rộng xếp loại hoạt động tốt sau khi củng cố, hoàn thiện.

- Xử lý dứt điểm tình trạng các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể.

- Trong giai đoạn 2026-2030, bố trí tối thiểu 01 dự án đầu tư công hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (trong đó có nội dung hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lựa chọn để nhân rộng) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Công tác hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao năng lực thực thi các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, cơ chế, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế - xã hội.

Rà soát, đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; việc xây dựng các chương

trình, đề án theo Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 và các văn bản có liên quan; trên cơ sở đó, tiếp tục tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã của tỉnh bảo đảm phù hợp với Luật Hợp tác xã năm 2023, Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong quá trình thành lập, đăng ký hoạt động và tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Tăng cường huy động nguồn lực, trong đó ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với khu vực kinh tế tập thể phù hợp với nhu cầu hỗ trợ và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

Rà soát, đánh giá quỹ đất công, công trình kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và các cơ sở hạ tầng khác của Nhà nước (đặc biệt là các công trình dôi dư sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy); nghiên cứu, đề xuất chuyển giao cho các tổ chức kinh tế tập thể quản lý, khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật nhằm phát huy hiệu quả sử dụng tài sản công và tạo điều kiện mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức kinh tế tập thể.

2. Công tác hỗ trợ tiếp cận vốn và nâng cao năng lực tài chính cho các tổ chức kinh tế tập thể

Phối hợp với các tổ chức tín dụng rà soát, đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận các chính sách tín dụng và nguồn vốn vay, nhất là đối với các hợp tác xã có quy mô nhỏ, năng lực tài chính hạn chế, khó khăn về bảo đảm tiền vay, đặc biệt là tài sản bảo đảm; nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, đổi mới quy trình, thủ tục và điều kiện cấp tín dụng phù hợp với đặc điểm tổ chức và hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận nguồn vốn, ưu tiên các hoạt động đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát triển chế biến, bảo quản và nâng cao giá trị của sản phẩm.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã; rà soát nhu cầu vay vốn; cân đối, bố trí cấp bổ sung vốn cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và nhu cầu hỗ trợ tín dụng của các hợp tác xã; đồng thời tăng cường công tác quản lý, theo dõi, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thu hồi nợ, bảo đảm an toàn và phát huy hiệu quả nguồn vốn của Quỹ.

Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể nâng cao năng lực quản trị tài chính; tư vấn, hướng dẫn xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, phương án đầu tư và phương án vay vốn; nâng cao năng lực quản lý, sử dụng vốn, góp phần nâng cao

hiệu quả sử dụng vốn và khả năng tiếp cận các nguồn vốn tín dụng.

3. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát huy vai trò của các tổ chức trong phát triển kinh tế tập thể

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng số nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến.

Kiểm toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Lạng Sơn, thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực tham mưu, quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp xã với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; thường xuyên tổ chức đối thoại, nắm bắt tình hình hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Lựa chọn các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã hoạt động hiệu quả để tuyên truyền, phổ biến; tổ chức học tập, tham quan mô hình, trao đổi kinh nghiệm để tạo sức lan tỏa, khuyến khích thành lập mới tổ hợp tác, hợp tác xã và mở rộng thành viên tham gia hợp tác xã.

4. Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và chất lượng hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị, điều hành, quản trị tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, xúc tiến thương mại và ứng dụng công nghệ cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ hợp tác xã. Triển khai các chương trình đào tạo sơ cấp nghề giám đốc hợp tác xã theo mục tiêu đề ra.

Đổi mới nội dung, chương trình và phương thức đào tạo theo hướng thiết thực, gắn với nhu cầu của các tổ chức kinh tế tập thể; tăng cường đào tạo theo chuyên đề, theo lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu của tỉnh. Ưu tiên tổ chức các khóa đào tạo trong các lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, logistics; marketing, nâng cao năng lực tổ chức, sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, phát triển, quảng bá thương hiệu, thương mại điện tử và kết nối tiêu thụ sản phẩm.

Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể trong công tác tuyển dụng, thu hút và phát triển nguồn nhân lực; triển khai các giải pháp kết nối giữa hợp tác xã với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, tạo điều kiện để hợp tác xã tiếp cận nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Tiếp tục triển khai các nội dung hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ theo Đề án hỗ trợ hợp tác xã do

phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ; khuyến khích nâng cao tỷ lệ nữ giữ chức danh giám đốc hợp tác xã.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tập thể

Đẩy mạnh chuyển giao và hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; ưu tiên ứng dụng các giải pháp công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm, quản trị nội bộ, quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể ứng dụng các nền tảng số, phần mềm quản trị, kế toán điện tử, thương mại điện tử và các công cụ số trong quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh; tư vấn xây dựng kế hoạch, lộ trình chuyển đổi số phù hợp với quy mô, lĩnh vực hoạt động, từng bước số hóa quy trình quản lý và kết nối thị trường.

Tạo điều kiện để các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (*Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia*); khuyến khích áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến, tiêu chuẩn chất lượng, sản xuất xanh, sản xuất tuần hoàn, sản xuất theo các tiêu chuẩn chất lượng như VietGap nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; bảo đảm công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tạo điều kiện thuận lợi và tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo điều kiện để các tổ chức kinh tế tập thể tích cực tham gia Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số” và phong trào “Bình dân học vụ số”; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số thông qua tổ chức các khóa học về kỹ năng số, marketing số, an toàn thông tin mạng cho cán bộ hợp tác xã.

6. Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại và nâng cao năng lực tiêu thụ sản phẩm của các tổ chức kinh tế tập thể

Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương; phát huy lợi thế kinh tế cửa khẩu của tỉnh để hỗ trợ kết nối với các doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp logistics và hệ thống phân phối để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; tạo điều kiện để các hợp tác xã tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối cung cầu trong nước và quốc tế nhằm quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ và hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ bền vững.

Ưu tiên xúc tiến thương mại, quảng bá và phát triển thị trường đối với các sản phẩm đặc trưng của tỉnh, sản phẩm OCOP, sản phẩm có sản lượng lớn, giá trị kinh tế cao; triển khai các chính sách hỗ trợ xây dựng, phát triển các điểm giới thiệu, trưng bày và bán sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng

và sản phẩm của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh phát triển thị trường thương mại điện tử; hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể quảng bá, giới thiệu, chào bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử, nền tảng số và các kênh bán hàng trực tuyến.

7. Nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả

Xây dựng và triển khai kế hoạch nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 theo từng giai đoạn phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Căn cứ các tiêu chí lựa chọn mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả để nhân rộng theo Quyết định số 1128/QĐ-TTg, cụ thể hóa các tiêu chí lựa chọn phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; tổ chức rà soát, đánh giá, lựa chọn các mô hình hợp tác xã đủ điều kiện để xây dựng và triển khai kế hoạch nhân rộng giai đoạn 2026-2030.

Lựa chọn và nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng gắn sản xuất với thị trường; các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và thích ứng với biến đổi khí hậu; các mô hình hợp tác xã sản xuất sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch nông thôn, miền núi.

Khuyến khích phát triển và nhân rộng các mô hình hợp tác xã trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn với nông nghiệp và bản sắc văn hóa các dân tộc, góp phần khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá các mô hình điểm cần nhân rộng, nghiên cứu, tham mưu xây dựng danh mục dự án đầu tư công cụ thể, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, khả năng cân đối nguồn vốn và các quy định hiện hành; trong đó, xem xét bố trí tối thiểu 01 dự án đầu tư công hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của tỉnh.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện và khen thưởng

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế tập thể; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả triển khai các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, tổ chức kinh tế tập thể có thành tích xuất sắc, mô hình hoạt động hiệu quả, có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà

nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, từ nguồn kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án khác có liên quan. Từ nguồn kinh phí huy động, đóng góp từ các tổ chức kinh tế tập thể và các doanh nghiệp liên kết với tổ chức kinh tế tập thể.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan, đơn vị gửi về Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, cân đối, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật; đồng thời tổng hợp nhu cầu hỗ trợ từ ngân sách trung ương, xây dựng phương án, báo cáo Bộ Tài chính xem xét tổng hợp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm công tác phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030 theo chức năng, nhiệm vụ của ngành được giao và các nhiệm vụ được phân công tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Các sở, ngành, UBND các xã, phường gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính để tổng hợp (**Báo cáo 6 tháng trước ngày 10 tháng 6 hằng năm; Báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12 hằng năm**); Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trước (**Báo cáo 6 tháng trước ngày 20 tháng 6 hằng năm, Báo cáo năm trước ngày 20 tháng 12 hằng năm**).

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Liên minh HTX Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh uỷ (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- UB MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Khu vực 5;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh Lạng Sơn;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KTTH_(THH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn